

**Giắc hút chân không**  
**OGVM-80-S-N-G38F**  
Số bộ phận: 8211016

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                            | Giá trị                                                     |
|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| Độ bù chiều cao cốc hút             | 7.6 mm                                                      |
| Bán kính phôi tối thiểu             | 70 mm                                                       |
| Chiều rộng định mức                 | 8 mm                                                        |
| đường kính cốc hút                  | 80 mm                                                       |
| Thể tích cốc hút                    | 35 cm <sup>3</sup>                                          |
| Vị trí kết nối                      | bên trên                                                    |
| Vị trí lắp đặt                      | bất kì                                                      |
| Hình dạng giác hút                  | tròn phẳng                                                  |
| Áp suất vận hành                    | -95 kPa...0 kPa<br>-0.95 bar...0 bar<br>-13.775 psi...0 psi |
| Áp suất làm việc danh nghĩa         | -60 kPa                                                     |
| Áp suất vận hành định mức           | -0.6 bar                                                    |
| định mức áp suất làm việc           | -8.7 psi                                                    |
| Môi chất vận hành                   | khí quyển dựa trên ISO 8573-1: 2010 [7: - : -]              |
| Lớp chống ăn mòn KBK                | 2 - bị ăn mòn vừa phải                                      |
| Tuân thủ LABS                       | VDMA24364-A1/A2-L                                           |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh      | -20 °C...80 °C                                              |
| Lực giữ ở áp suất vận hành định mức | 225 N                                                       |
| Lực đẩy ở áp suất vận hành định mức | 113 N                                                       |
| trọng lượng sản phẩm                | 60 g                                                        |
| Kiểu gắn                            | Qua cổng nối chân không                                     |
| Giắc hút chân không                 | Ren trong G3/8                                              |
| Màu sắc                             | màu đen                                                     |
| Độ cứng Shore                       | 60 +/- 5                                                    |
| Vật liệu ngỗng vận vít              | Hợp kim nhôm rèn                                            |
| Ghi chú vật liệu                    | Tuân thủ RoHS                                               |
| Vật liệu giác hút                   | NBR                                                         |